

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 9677/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí

a) Đối với phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm đối với hợp đồng và các giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật (gọi chung là đăng ký giao dịch bảo đảm) thuộc đối tượng phải nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

b) Đối với phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; cung cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc đối tượng phải nộp phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo quy định.

2. Các trường hợp không áp dụng thu phí

a) Các cá nhân, hộ gia đình đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng theo quy định tại Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

b) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của Đăng ký viên.

3. Mức thu phí

Mức thu phí theo Phụ lục đính kèm.

4. Cơ quan thu phí

Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu phí

a) Chế độ thu, nộp

Thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Chế độ quản lý và sử dụng

Cơ quan thu phí được để lại 70% trong tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công tác thu theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ. Số còn lại 30% nộp vào ngân sách thành phố theo chương, loại, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và bãi bỏ quy định về mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2011 của HĐND thành phố Đà Nẵng khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ ba về việc quy định, điều chỉnh, bổ sung một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND QH, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBNDTQVN thành phố;
- VP HĐND, VP UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBNDTQVN các quận, huyện;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Handwritten signature of Nguyễn Xuân Anh

Nguyễn Xuân Anh

Phụ lục

MỨC THU PHÍ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM; PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số **53** /2016/NQ-HĐND ngày **08** tháng **12** năm 2016 của HĐND thành phố



Đvt: Đồng/trường hợp

Stt	Nội dung thu	Mức thu
1	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	
a	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80,000
b	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70,000
c	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60,000
d	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20,000
2	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
	Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, các thông tin về tài sản bảo đảm)	30,000